

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/6/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Minh.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022. Giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Hứa Thị Thảo V - Sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

**2. Bị đơn:** Anh Lê Viết Đ - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa chị V và anh Đ xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hứa Thị Thảo V trình bày:*

*- Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Viết Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 4/2020 và được UBND thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2020. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường, đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về kinh tế, anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác nên hay cãi nhau, sự việc đã được hai bên gia đình khuyên ngăn, đến tháng 11/2020 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn cãi nhau do anh Đ nhắn tin với bạn

gái cũ và vợ chồng cãi nhau đánh nhau, do không chịu đựng được nên chị gửi đơn xin ly hôn lên Tòa án nhưng vì con còn nhỏ chị đã rút đơn vợ chồng về sống bình thường cho đến tháng 01/2022 lại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên chị bế con về nhà bố mẹ để ở cho đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị xin được ly hôn anh Lê Viết Đ.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Lê Viết Q, sinh ngày 23/10/2020. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đồng. Hiện nay chị làm công nhân lương 6 triệu 1 tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Viết Đ trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Anh và cô Hứa Thị Thảo V kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được UBND thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2020. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường cho đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ghen nhau nên hay cãi nhau, tôi đã đập điện thoại, sau đó hai bên gia đình khuyên ngăn vợ chồng lại quay về bình thường cho đến tháng 11/2021 vợ chồng lại xảy ra cãi nhau do việc tiêm phòng cho con. Mâu thuẫn vợ chồng cô V đã 01 lần gửi đơn ly hôn tại Tòa án sau đó lại rút đơn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ cuối tháng 12/2021 cô V bế con về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau, chiều 30 tết năm 2021 tôi đến nhà đón con nhưng lại cãi nhau với bố mẹ cô V. Nay cô V có đơn xin ly hôn, nguyện vọng của tôi là tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con đang còn nhỏ nên anh chưa đồng ý ly hôn mà xin được ly thân và cho có thời gian suy nghĩ về tình cảm vợ chồng. Nếu cô V cứ cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, còn nếu quay về đoàn tụ thì vợ chồng không thể đoàn tụ được. Tại đơn đề nghị ngày 23/6/2022 anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Viết Q, sinh ngày 23/10/2020. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với cô V. Nay ly hôn do con còn nhỏ nên anh xin được nuôi con và không yêu cầu cô V cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp cô V được nuôi con vì con còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi thì anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng cô V mỗi tháng là 1.000.000đồng. Hiện nay anh làm nghề sửa ô tô thu nhập 4.000.000đ/tháng. Tại đơn đề nghị ngày 23/6/2022 anh Đ đề nghị giao cháu Q cho cô V nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi và thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022.

- Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành làm việc tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn nơi anh chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị V và anh Đ là vợ chồng, kết hôn năm 2020 và UBND thị trấn Nưa cấp giấy kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng địa phương không biết. Từ tháng 12/2021 chị V đã bế con về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay không thấy về ở với anh Đ, chiều 30 tết 2021 anh Đ đến nhà bố mẹ chị V và đã xảy ra cãi nhau với gia đình, vợ chồng có 01 con chung, hiện đang ở với chị V. Anh Đ làm nghề sửa xe ô tô, chị V làm công nhân cả hai đều có thu nhập, tài sản vợ chồng có gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị V là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn anh Đ; Về con chung, đề nghị giao cháu Lê Viết Q cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng là 1.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Hường xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Cả chị V và anh Đ đều có địa chỉ cư trú tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hứa Thị Thảo V và anh Lê Viết Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Đ và chị V.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hứa Thị Thảo V và anh Lê Viết Đ kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V và anh Đ vợ chồng sau khi cưới vợ chồng sống đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ghen tuông nhau nên hay cãi nhau và từ cuối năm 2021 chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị V và anh Đ đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên đều xin được ly hôn. Xét thấy, việc thống nhất xin ly hôn của anh chị là tự nguyện, nhưng do các bên vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị V được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Lê Viết Q, sinh ngày 23/10/2020. Nay ly hôn chị V và anh Đ đều thống nhất do con còn nhỏ nên giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy nguyện vọng giao nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Q còn nhỏ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HN&GD là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, mà hiện nay cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần giao cho mẹ nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GD giao cháu Q cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh Đ thống nhất anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, mà đây cũng là nguyện vọng của anh, chị và mức cấp dưỡng đưa ra cũng phù hợp với thu nhập cũng như mức sống hiện nay. Do vậy Hội đồng xét xử buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi cháu Lê Viết Q đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Hứa Thị Thảo V là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Hường phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup>.

Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Thảo V.

**1. Về hôn nhân:**

Cho ly hôn giữa chị Hứa Thị Thảo V và anh Lê Viết Đ.

**2. Về nuôi con chung:**

2.1. Công nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Lê Viết Q - Sinh ngày 23 tháng 10 năm 2020.

2.2. Giao con chung là Lê Viết Q cho chị Hứa Thị Thảo V trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Lê Viết Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hứa Thị Thảo V 1.000.000đồng (Một triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi cháu Lê Viết Q đủ 18 tuổi.

2.4. Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về chia tài sản:** Chị V và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:**

- Chị Hứa Thị Thảo V phải chịu 300.000<sup>d</sup> tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu tiền số 0006647 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Hường đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Lê Viết Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị V và anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND TT Nưa (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Ngọc Tuấn**





